

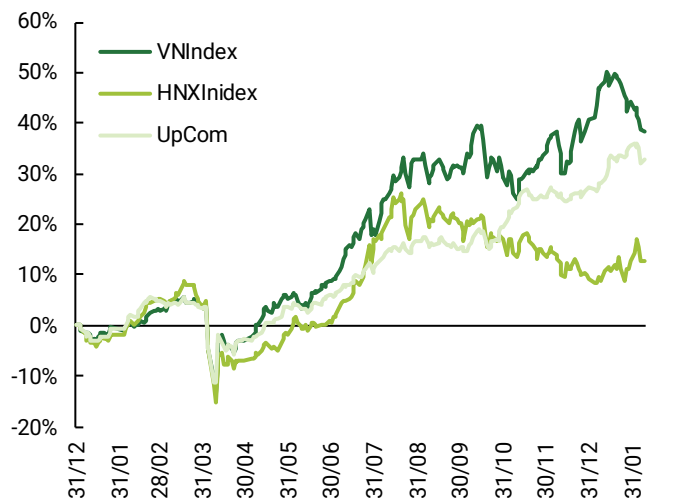
VN-Index **1754.82 (-0.04%)**
 774 Tr. cổ phiếu 20130.6 Tỷ VND (-43.59%)

HNX-Index **256.01 (-0.11%)**
 47 Tr. cổ phiếu 1028.3 Tỷ VND (-59.74%)

UPCOM-Index **126.42 (0.73%)**
 23 Tr. cổ phiếu 350.1 Tỷ VND (-77.25%)

VN30F1M **1955.70 (0.23%)**
 171,339 HD OI: 42,835 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1754.8, giảm -0.7 điểm (-0.04%). Thanh khoản sụt giảm mạnh với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc xanh ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex giảm.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nỗ lực phục hồi trong phiên chưa thành công. Nhóm cổ phiếu dẫn dắt phân hóa và không tạo được sự đồng thuận khiến thị trường chung cũng mất đi điểm tựa.
 Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: DXG (+4.9%), KDH (+4.5%) | Dầu khí: PVD (+3.5%), PLX (+0.5%) | Bán lẻ: PNJ (+3.7%), FRT (+2.2%) | Tài nguyên Cơ bản: PTB (+5.5%), KSB (+1.2%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Ngân hàng: STB (-1.9%), BID (-1.6%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-1.7%), SSI (-1.0%) | Du lịch và Giải trí: DAH (-3.9%), VJC (-0.6%) | Bảo hiểm: BIC (-2.6%), BVH (-1.9%)
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, FPT, MBB, GAS, HDB - Chiều giảm | VHM, BID, GEE, CTG, STB
 Khối ngoại Bán ròng gần 250 tỷ, tập trung nhiều ở VCB, VIC, HPG, trong khi mua ròng: MBB, DCM, GEL.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** tiếp tục kết phiên với nền đỏ, dù rằng có nỗ lực phục hồi vào đầu phiên. Trạng thái lưỡng lự chi phối khiến động lực mua lên trở nên dè dặt, trong khi áp lực bán có phần chiếm ưu thế. Thanh khoản cũng sụt giảm mạnh khi kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán đang cận kề, phản ánh sự thu hẹp hoạt động giao dịch. Dòng tiền trở lại phân hóa. Ở chiều dẫn dắt, nhóm cổ phiếu trụ chưa tạo được sự đồng thuận khi những bước tăng mang tính đơn lẻ. Trong bối cảnh thiếu vắng chất xúc tác rõ ràng, chỉ số khả năng tiếp tục rung lắc đi ngang, củng cố thêm nền giá quanh ngưỡng 1760 điểm. Kháng cự gần trong chiều hồi phục là khu vực 1790 - 1800 điểm, trong khi mốc hỗ trợ thấp hơn là ngưỡng 1720 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số tạo mẫu hình nền Spinning Top lưỡng lự khi tiếp cận khu vực hỗ trợ 252 - 256. Thanh khoản cũng rơi về mức thấp. Vận động khả năng tiếp tục giằng co kiểm định thêm xu hướng.
- Chiến lược:** Tập trung vào danh mục hiện có để cơ cấu phù hợp. Đa phần mặt bằng cổ phiếu cũng đang điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh, nếu chưa vi phạm, NĐT có thể nắm giữ. Trường hợp xuất hiện tín hiệu gây xu hướng, nên tận dụng nhịp hồi để hạ bớt vị thế. Hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bất tăng chưa rõ ràng và cần mẫu hình đáng tin cậy xác nhận. Tỷ trọng chung duy trì ở mức trung bình.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi DDV (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa		% Thay đổi		Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
			(%) 1D	(%) 1W		(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần
Theo chỉ số												
VN-Index	1,754.8 ▼	-0.04%	-2.9%	-6.1%	20,130.6 ▼	-43.6%	-37.1%	-48.7%	773.7 ▼	-37.1%	-20.8%	-40.6%
HNX-Index	256.0 ▼	-0.11%	-1.7%	3.6%	1,028.3 ▼	-59.7%	-53.4%	-54.5%	47.3 ▼	-56.7%	-49.5%	-58.7%
UPCOM-Index	126.4 ▬	0.73%	-2.1%	3.8%	350.1 ▼	-77.3%	-74.3%	-77.8%	23.0 ▼	-71.3%	-60.3%	-75.1%
VN30	1,947.8 ▬	0.2%	-2.8%	-5.7%	10,588.3 ▼	-49.7%	-43.1%	-56.5%	304.5 ▼	-42.5%	-28.2%	-50.1%
VNMID	2,160.2 ▬	0.3%	-2.6%	-0.7%	7,225.9 ▼	-39.3%	-33.3%	-37.1%	315.3 ▼	-34.8%	-23.1%	-36.4%
VNSML	1,471.4 ▼	-0.08%	-1.7%	1.1%	929.2 ▼	-47.0%	-54.2%	-43.9%	62.0 ▼	-41.0%	-49.4%	-44.3%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	663.3 ▼	-0.3%	-4.09%	5.6%	6,700.6 ▼	-39.12%	-19.2%	-39.0%	309.9 ▼	-22.6%	7.9%	-15.5%
Bất động sản	676.2 ▬	0.1%	-6.0%	-22.0%	2,441.9 ▼	-45.9%	-49.1%	-55.4%	90.8 ▼	-38.8%	-37.7%	-46.9%
Dịch vụ tài chính	310.7 ▬	0.0%	-3.9%	2.1%	2,400.8 ▼	-35.2%	-23.3%	-46.4%	94.6 ▼	-34.4%	-23.0%	-44.6%
Công nghiệp	253.4 ▼	-2.4%	-2.2%	-7.2%	859.6 ▼	-44.1%	-43.9%	-48.9%	24.2 ▼	-48.2%	-45.3%	-45.8%
Tài nguyên cơ bản	529.9 ▼	0.0%	-0.3%	3.2%	1,041.5 ▼	-52.7%	-50.8%	-36.2%	43.4 ▼	-50.7%	-47.9%	-35.2%
Xây dựng - Vật Liệu	180.9 ▼	-0.4%	3.2%	5.7%	864.5 ▼	-41.3%	-34.5%	-38.0%	35.6 ▼	-43.1%	-38.9%	-45.7%
Thực phẩm	542.0 ▬	0.3%	-5.0%	-2.2%	1,303.7 ▼	-46.8%	-49.5%	-52.0%	33.2 ▼	-45.1%	-40.8%	-42.8%
Bán Lẻ	1,653.8 ▬	1.0%	-3.8%	2.1%	822.1 ▼	-60.8%	-57.0%	-40.9%	10.3 ▼	-61.3%	-58.6%	-45.3%
Công nghệ	528.2 ▲	1.3%	-6.2%	3.7%	671.6 ▼	-40.6%	-52.6%	-52.7%	7.5 ▼	-44.5%	-55.7%	-54.3%
Hóa chất	199.7 ▬	0.06%	-1.3%	27.6%	788.0 ▼	-35.4%	-32.4%	-38.6%	21.9 ▼	-30.7%	-29.6%	-36.0%
Tiện ích	934.6 ▬	0.5%	-1.0%	24.4%	347.3 ▼	-67.3%	-63.4%	-65.5%	15.0 ▼	-62.3%	-57.8%	-56.2%
Dầu khí	115.6 ▬	0.71%	4.7%	44.0%	689.3 ▼	-62.0%	-57.1%	-59.7%	21.6 ▼	-61.5%	-56.2%	-62.1%
Dược phẩm	451.7 ▬	0.2%	-0.7%	4.3%	25.0 ▼	-28.2%	-35.3%	-51.7%	1.0 ▼	-20.3%	-35.9%	-52.6%
Bảo hiểm	118.7 ▼	-1.8%	9.5%	22.8%	62.7 ▼	-63.9%	-63.4%	-60.9%	1.7 ▼	-54.7%	-55.1%	-52.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,754.8 ▼	-0.04%	-1.7%	15.8x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,401 ▲	3.46%	11.2%	14.5x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	8,032 ▲	1.22%	-7.1%	19.8x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,785 ▲	1.15%	3.9%	16.8x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,349 ▼	-0.65%	4.9%	10.8x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,123 ▲	1.41%	3.9%	19.4x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	27,027 ▲	1.76%	5.4%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	56,364 ▲	3.89%	12.0%	24.1x	2.8x
S&P 500	Mỹ	6,932 ▲	1.97%	1.3%	27.7x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	50,116 ▲	2.47%	4.3%	25.9x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,380 ▬	0.10%	4.5%	15.8x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,007 ▬	0.15%	3.7%	18.2x	2.6x
DXV		97.3 ▼	-0.30%	-1.0%		
USDVND		25,919 ▼	-0.18%	-1.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

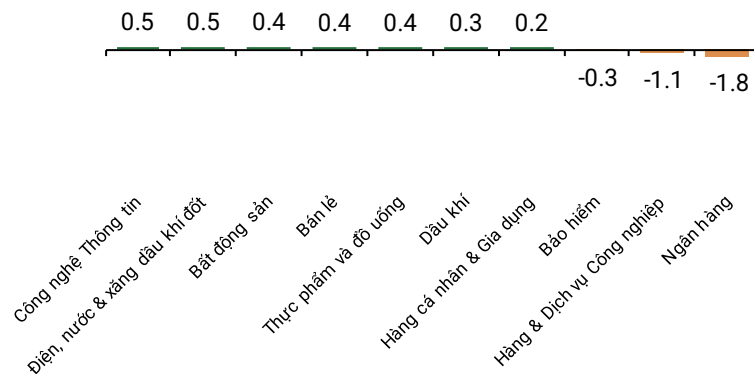
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.1%	7.4%	11.8%	-8.9%
Dầu WTI	▬	0.3%	7.4%	10.6%	-10.6%
Khí gas	▼	-7.0%	0.4%	-13.7%	-3.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	0.0%	-1.4%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	-0.8%	-0.2%	-5.5%
PVC (*)	▬	0.0%	0.0%	0.0%	-12.4%
Phân Urea (*)	▲	7.2%	14.8%	19.0%	25.3%
Cao su thiên nhiên	▬	1.0%	3.4%	5.6%	-3.5%
Bông Cotton	▬	0.3%	-4.9%	-4.7%	-6.7%
Đường	▬	0.9%	-4.4%	-5.2%	-26.5%
World Container Index	▼	-7.0%	-23.40%	-11.5%	-40.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.4%	34.3%	28.2%	87.3%
Vàng	▬	0.7%	10.8%	15.7%	74.7%
Bạc	▲	2.8%	0.2%	11.6%	151.4%

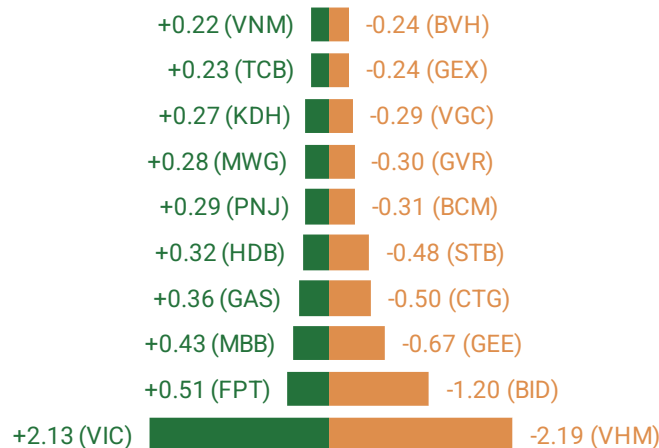
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

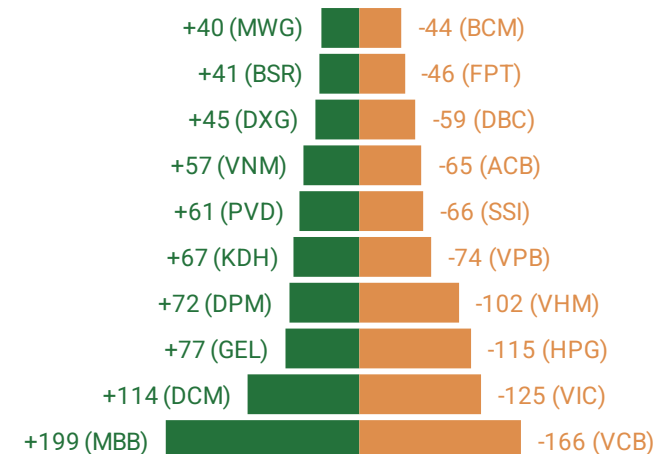
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



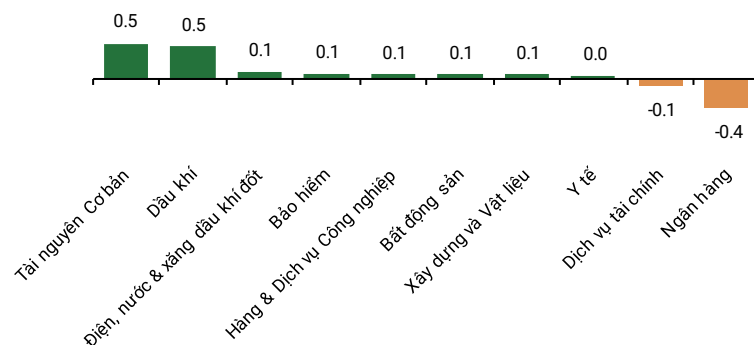
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



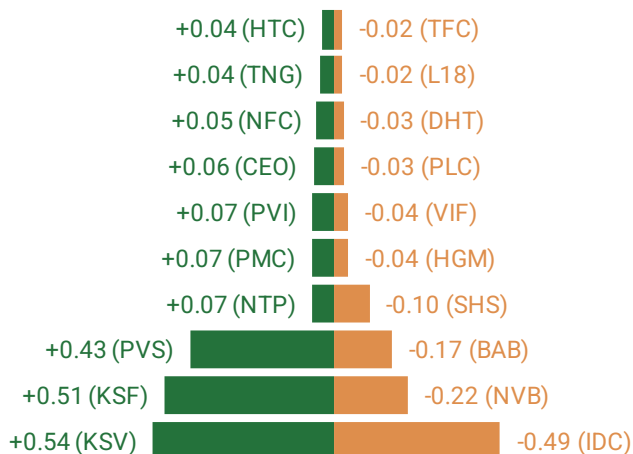
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



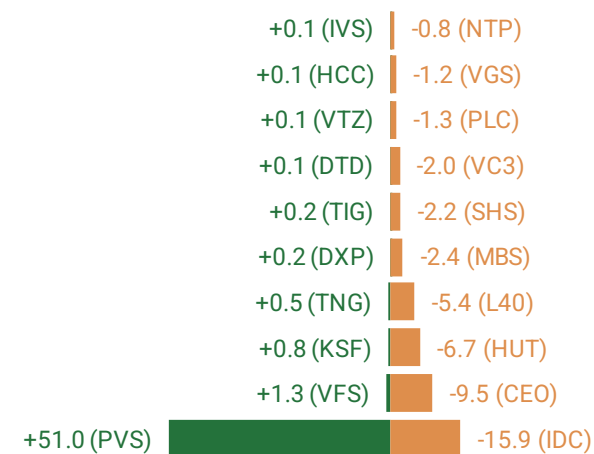
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



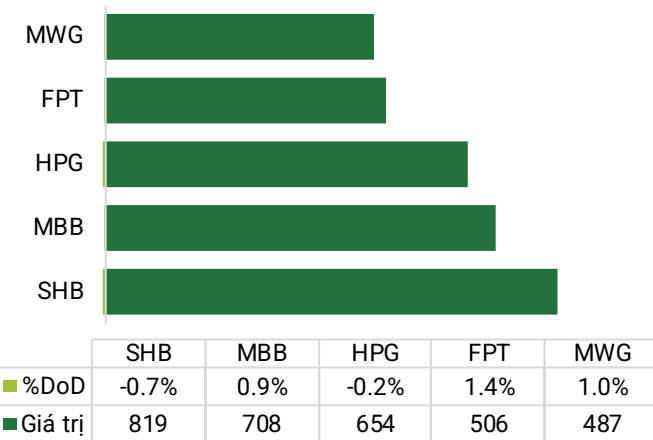
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



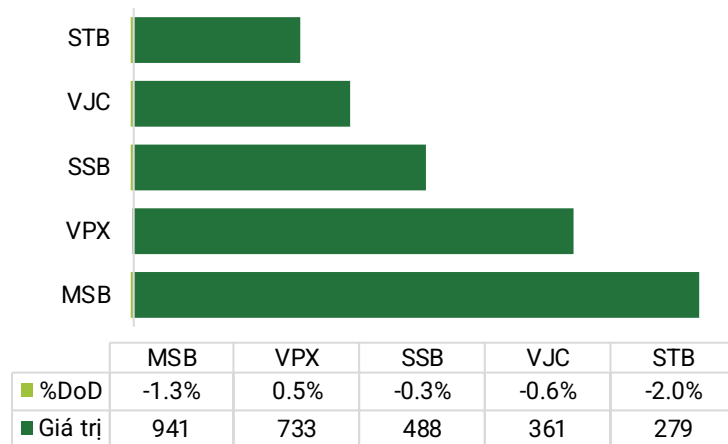
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

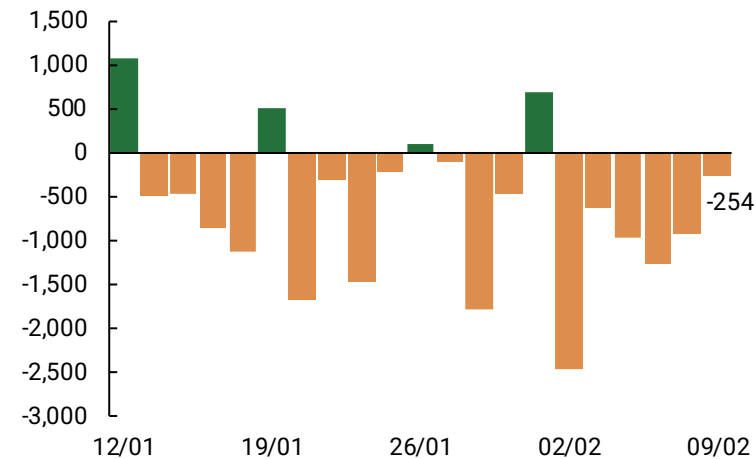


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

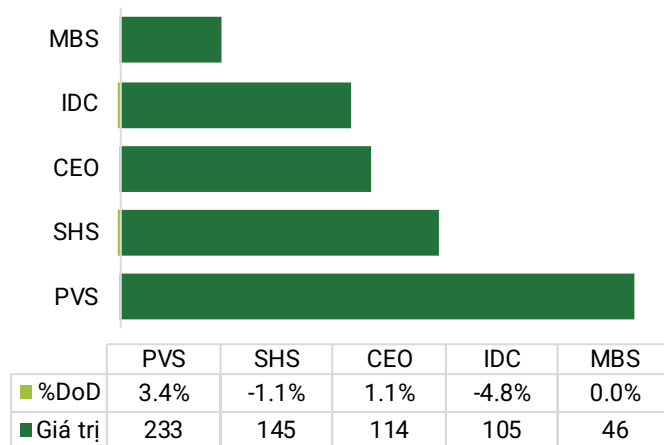


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

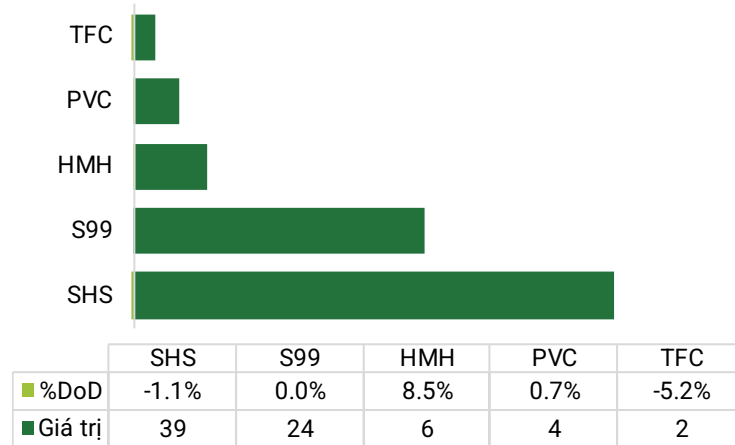
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



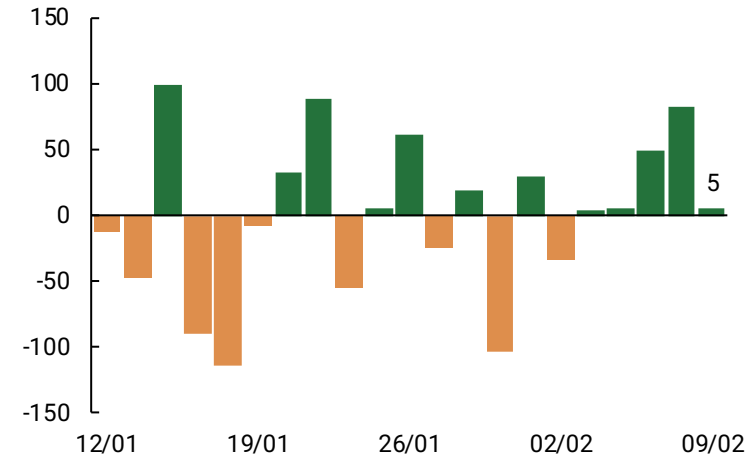
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ, vol giảm mạnh dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 - 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800.
- ✓ Chỉ báo RSI vẫn trong đà giảm, MACD dưới đường tín hiệu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn.

Kịch bản: Nỗ lực phục hồi tiếp tục thất bại và áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Hiện mốc hỗ trợ 1780 điểm (MA50 ngày) đã bị phá vỡ, do đó, rủi ro giảm vẫn hiện hữu. Thanh khoản cũng sụt giảm mạnh hàm ý dòng tiền mua lên thận trọng. Kháng cự ở chiều hồi phục giờ là ngưỡng 1800 điểm, trong khi hỗ trợ thấp hơn là khu vực 1700 – 1720 điểm. Chỉ số có thể bật tăng khi RSI tiếp cận mức quá bán 30, tuy nhiên sẽ nghiêng về phục hồi kỹ thuật và cần theo dõi thêm diễn biến.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ, vol giảm mạnh dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900.
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ Chỉ báo RSI vẫn trong đà giảm, MACD dưới đường tín hiệu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn.

➔ Áp lực bán tiếp tục thắng thế trong nỗ lực phục hồi, đẩy chỉ số lùi về dưới ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh ngưỡng 1960 điểm, cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn chi phối. Thanh khoản cũng sụt giảm mạnh hàm ý chiều mua lên còn thận trọng. Hiện vùng hỗ trợ thấp hơn quanh khu vực 1900 điểm, trong khi kháng cự là mốc 2000 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	DDV	WATCH	Current price	28.94	P/E (x)	7.6
			Watch zone	28 - 28.5	P/B (x)	2.0
Exchange	UPCoM		Target price	32	EPS	3787.4
			Cut loss price	26.4	ROE	28.7%
Sector	Specialty Chemicals				Stock Rating	A
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gía trở lại vận động trên MA20 ngày.
- Thanh khoản thấp chưa đủ độ tin cậy
- Chỉ báo MACD vẫn trên đường tín hiệu, cùng với RSI hạ nhiệt nhưng vẫn trên ngưỡng trung bình 50.
- MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.

➔ Xu hướng có thể tiếp tục củng cố thêm nền giá quanh 28 - 29.

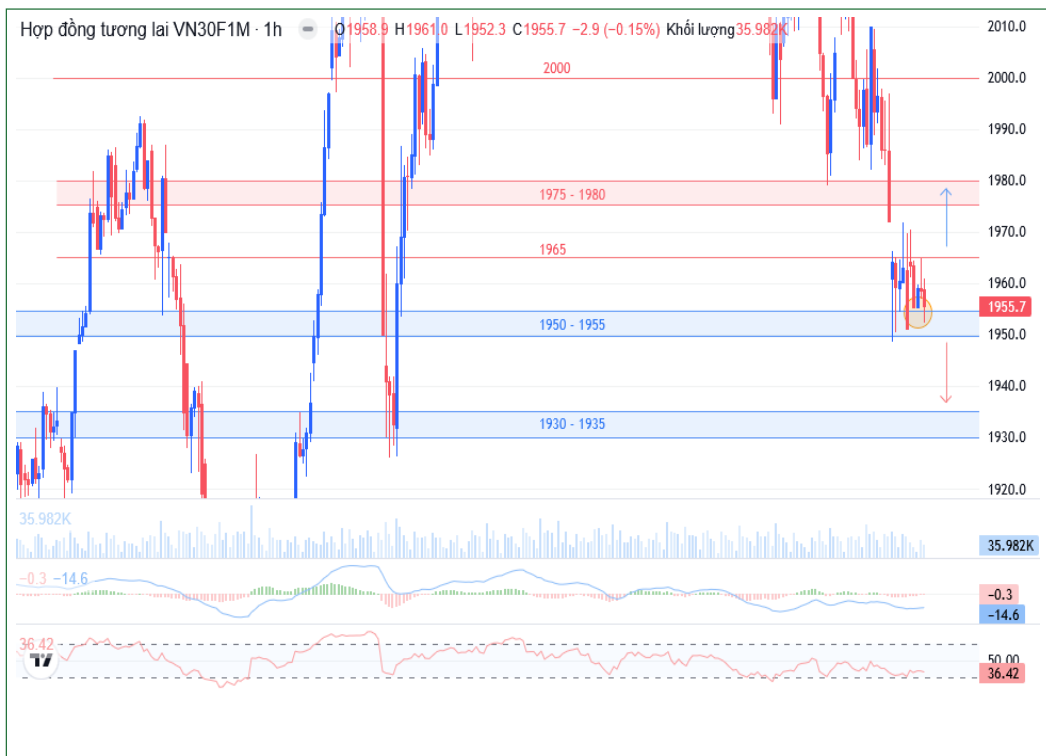
➔ Khuyến nghị Theo dõi, nếu giá kiểm định tốt khu vực hỗ trợ 29 có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá theo dõi	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DDV	Theo dõi	10/02/2026	29	28 – 28.5	-	32.0	13.1%	26.4	-6.7%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Mua	23/01/2026	-	78.20	79.4 – 79.9	-1.8%	88.0	10.5%	75	-6.0%	
2	FPT	Mua	26/01/2026	-	99.00	100 - 101	-1.5%	112.0	11.4%	95.0	-5.5%	
3	SAB	Mua	04/02/2026	-	49.45	51.5 – 52	-4.4%	58.0	12.1%	48.0	-7.2%	
4	VSC	Mua	05/02/2026	-	22.35	21.8 - 22	2.1%	25.0	14.2%	20.4	-6.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1955.7, tăng 4.4 điểm (+0.2%). Giá phục hồi đầu phiên song áp lực điều chỉnh nhanh chóng trở lại chi phối. Vận động nhìn chung rung lắc đi ngang sau đó.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn dưới đường tín hiệu, trong khi RSI dao động gần mức quá bán, hàm ý áp lực điều chỉnh còn chi phối. Dù vậy, khi tâm lý cải thiện, có thể dễ thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật trong pha giảm. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1965. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1950. Lưu ý giá có thể biến động lớn khi xu hướng chưa rõ ràng.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1835, giảm 3.8 điểm (-0.2%). Độ lệch basis +15.3 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 17 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1830 điểm, trong khi kháng cự ở chiều hồi phục là ngưỡng 1845 - 1850 điểm.

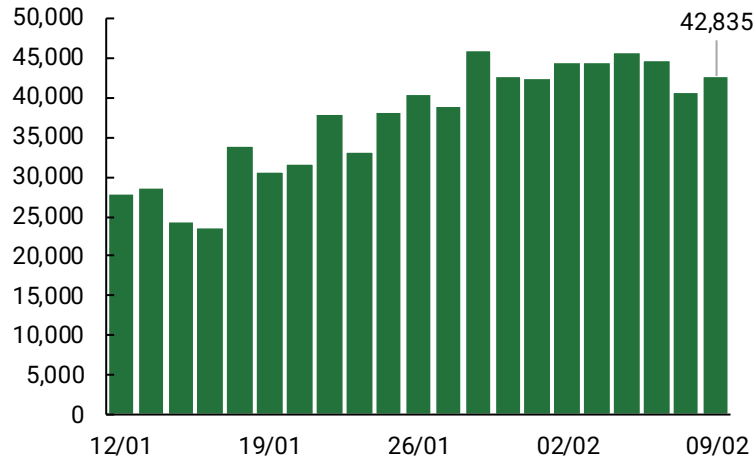
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1965	1978	1956	13 : 09
Short	< 1950	1938	1958	12 : 08

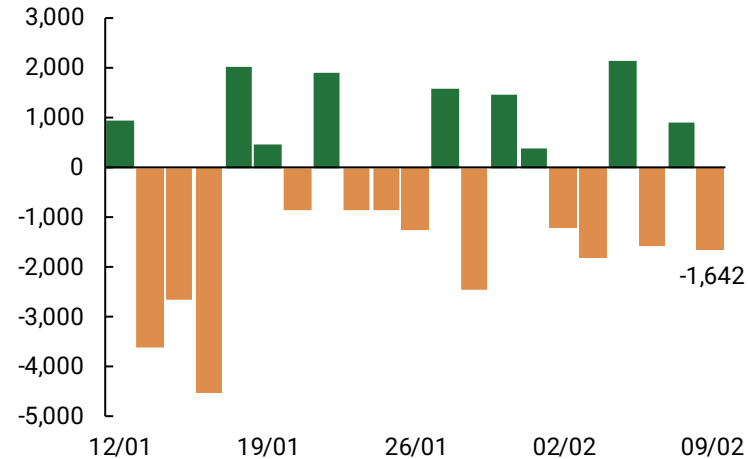
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G9000	1,951.0	-11.9	27	173	1,959.5	-8.5	17/09/2026	220
41I1G6000	1,954.0	0.5	39	352	1,954.6	-0.6	18/06/2026	129
41I1G3000	1,953.0	0.4	1,479	4,486	1,949.8	3.2	19/03/2026	38
41I1G2000	1,955.7	4.4	171,339	42,835	1,948.0	7.7	13/02/2026	4
41I2G2000	1,835.0	-3.8	17	42	1,819.8	15.2	13/02/2026	4

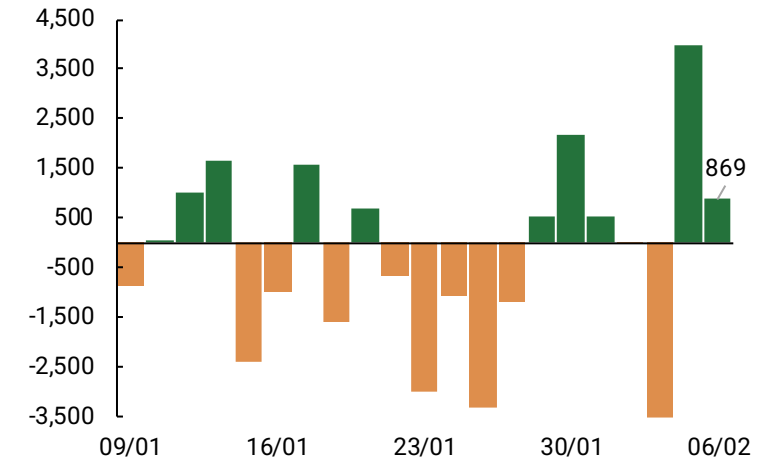
Khối lượng mở (Open interest)



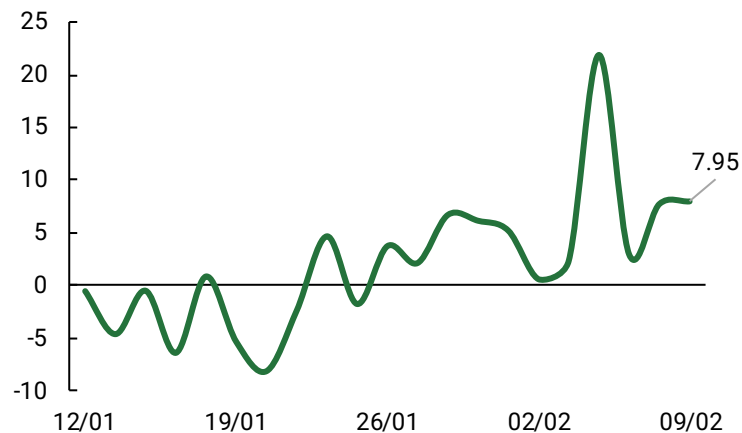
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



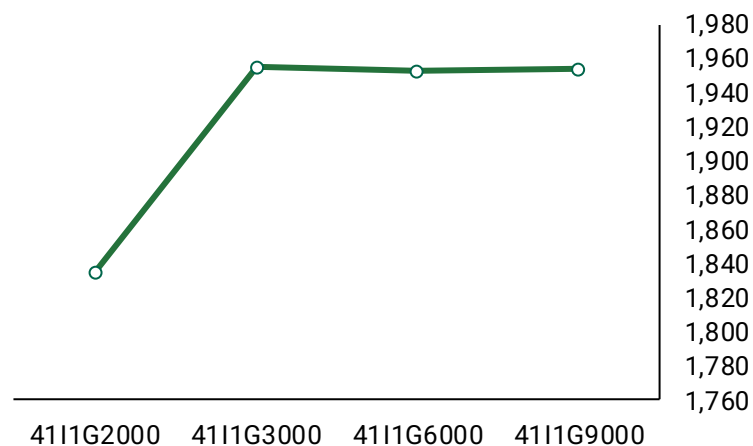
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



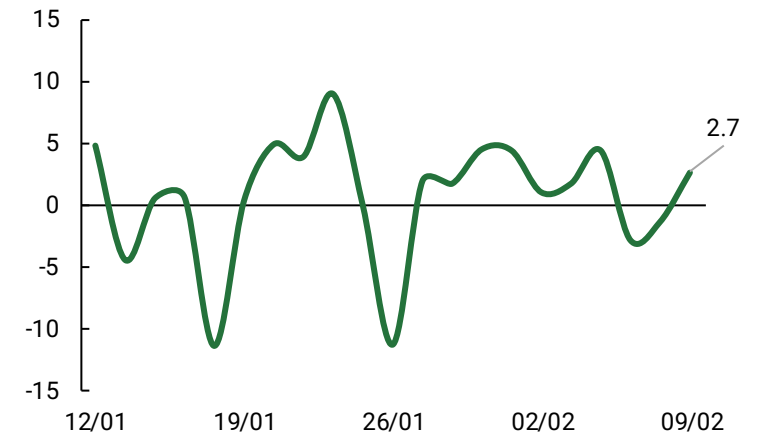
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	71,500	65,400	-8.5%	Giảm tỷ trọng
BCM	64,100	74,500	16.2%	Tăng tỷ trọng
CTG	37,100	45,200	21.8%	Mua
CTD	80,100	87,050	8.7%	Nắm giữ
CTI	23,400	27,200	16.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,700	68,000	29.0%	Mua
DDV	28,935	35,900	24.1%	Mua
DGC	67,200	99,300	47.8%	Mua
DGW	52,200	48,300	-7.5%	Giảm tỷ trọng
DPG	44,950	53,100	18.1%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,050	46,500	19.1%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,315	17,200	39.7%	Mua
EVF	11,350	14,400	26.9%	Mua
FRT	164,000	157,600	-3.9%	Giảm tỷ trọng
GMD	71,300	77,000	8.0%	Nắm giữ
HAH	56,600	67,600	19.4%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,200	34,500	31.7%	Mua
HHV	12,150	12,300	1.2%	Nắm giữ
HPG	26,750	34,300	28.2%	Mua
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	26,550	38,800	46.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,600	22,700	-17.8%	Bán
MSH	36,500	43,100	18.1%	Tăng tỷ trọng
MWG	89,300	99,600	11.5%	Tăng tỷ trọng
NLG	27,400	39,900	45.6%	Mua
NT2	26,950	27,700	2.8%	Nắm giữ
PHR	58,500	72,800	24.4%	Mua
PNJ	112,900	113,300	0.4%	Nắm giữ
PVS	45,900	39,900	-13.1%	Bán
PVT	20,900	18,900	-9.6%	Giảm tỷ trọng
SAB	49,450	57,900	17.1%	Tăng tỷ trọng
SSI	29,600	39,200	32.4%	Mua
TLG	51,500	53,400	3.7%	Nắm giữ
TCB	34,750	35,650	2.6%	Nắm giữ
TCM	26,500	37,900	43.0%	Mua
TRC	74,100	94,800	27.9%	Mua
VCB	65,000	84,200	29.5%	Mua
VPB	26,750	37,000	38.3%	Mua
VCG	18,200	26,200	44.0%	Mua
VHC	60,000	60,000	0.0%	Nắm giữ
VNM	69,600	66,650	-4.2%	Giảm tỷ trọng
VSC	22,350	17,900	-19.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

02/02	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/02	EU – ECB họp và quyết định lãi suất Anh – BOE họp và quyết định lãi suất
06/02	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
09/02	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
10/02	Mỹ - Doanh số bán lẻ
11/02	Mỹ – Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Việt Nam – MSSI công bố danh mục
13/02	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
16/02	Nhật Bản – Tăng trưởng GDP ước tính
19/02	Mỹ - Biên bản họp FOMC
20/02	Mỹ - PCE lõi, Ước tính GDP lần đầu
24/02	Trung quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
27/02	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN bơm ròng lên tới 160,000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng neo quanh mốc 8.5%: Trong tuần trước (từ 2/2 - 6/2), Ngân hàng Nhà nước đã bơm ròng gần 160,000 tỷ đồng trên thị trường liên ngân hàng trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng tăng vọt lên đỉnh lịch sử.

Áp lực kép bủa vây ngành mía đường: Dù là mặt hàng thiết yếu, bức tranh tài chính quý 2, niên độ 2025-2026 (tương đương quý 4/2025 thực tế) của ngành mía đường Việt Nam lại phủ gam màu trầm lắng. Ngành ghi nhận sự phân hóa mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp, song điểm chung vẫn là sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận trong bối cảnh giá bán suy yếu và chi phí gia tăng. Bên cạnh đó, việc tăng thuế VAT từ 5% lên 8% từ tháng 7/2025 đã trực tiếp làm mỏng thêm biên lợi nhuận vốn đã thấp.

Mỹ dỡ bỏ thuế 25% với hàng hóa Ấn Độ: Ngày 6/2, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã ký sắc lệnh hành pháp nhằm bãi bỏ mức thuế bổ sung 25% đối với toàn bộ hàng hóa nhập khẩu từ Ấn Độ - biện pháp từng được áp đặt do lo ngại New Delhi mua dầu mỏ của Nga, đồng thời áp dụng cơ chế thuế đối ứng mới ở mức 18%.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PLC - Hóa dầu Petrolimex lỗ ròng hơn 85 tỷ đồng trong quý 4/2025: Trong Quý 4/2025, doanh thu thuần đạt hơn 1,992 tỷ đồng, giảm 6.2%. Trừ đi giá vốn, lợi nhuận gộp đạt hơn 202.1 tỷ đồng, giảm 16.9%. Trong khi đó, các chi phí tăng mạnh, sau cùng, Hóa dầu Petrolimex báo lỗ ròng gần 85.2 tỷ đồng. Theo giải trình, nguyên nhân dẫn đến khoản lỗ ròng là do hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty con là Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex gặp nhiều khó khăn. Lũy kế cả năm 2025, PLC mang về doanh thu thuần hơn 7,774 tỷ đồng, tăng 12.2% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế gần 13.6 tỷ đồng, giảm 68.5%.

PVD không chia cổ tức tiền mặt, dồn lực đầu tư 2-3 giàn khoan tự nâng giai đoạn 2026-2030: PVD đặt mục tiêu mua 2-3 giàn khoan tự nâng giai đoạn 2026-2030, vượt dự báo trước đó. Kết quả năm 2025 vượt kỳ vọng với LNST đạt 116% dự báo, mở ra tiềm năng tăng lợi nhuận. Giá thuê ngày kỳ vọng ổn định năm 2026, tăng 5-10% năm 2028 nhờ nhu cầu gia tăng từ Trung Đông và Đông Nam Á. PVD tập trung tăng trưởng doanh thu 15%/năm đến 2030 và mở rộng liên doanh tại Indonesia, Malaysia. Công ty ưu tiên tái đầu tư, không chia cổ tức tiền mặt năm 2026. Cơ chế pháp lý mới và các dự án trong nước kỳ vọng thúc đẩy hoạt động khoan và dịch vụ.

VNM - Vinamilk kỳ vọng thị trường quốc tế tăng 15% trong năm 2026: Vinamilk đặt kế hoạch tăng trưởng doanh thu năm 2026 với mức tăng 4-6% tại thị trường trong nước, trong khi mảng xuất khẩu được kỳ vọng ghi nhận mức tăng khoảng 15% so với cùng kỳ. Xét về diễn biến ngắn hạn, tháng 1/2026 ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu hai chữ số, trong khi tháng 2 được dự báo chậm lại do ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết.

FPT bắt tay G42, Việt Thái phát triển trung tâm dữ liệu quy mô dự kiến lên đến 1 tỷ USD: Tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư Hạ tầng Công nghệ số và Trung tâm Dữ liệu lớn phục vụ Trung tâm Tài chính Quốc tế tại TP HCM, Tập đoàn FPT đã ký kết hợp tác cùng cơ quan quản lý và đối tác quốc tế nhằm dự kiến phát triển trung tâm dữ liệu quy mô lớn, góp phần xây dựng nền tảng công nghệ số, nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn cho Trung tâm Tài chính Quốc tế và nền kinh tế số Việt Nam.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415